

**MÁY IN MÀU ĐA NĂNG KHỔ A3**  
**WORKFORCE ENTERPRISE WF-C20600/C20750/C21000**

**EPSON**  
 EXCEED YOUR VISION

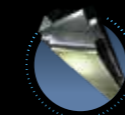
# ĐỊNH HÌNH TƯƠNG LAI IN ẤN CHO DOANH NGHIỆP BẰNG CÔNG NGHỆ IN KHÔNG NHIỆT.



**EPSON**  
 EXCEED YOUR VISION

Được trang bị Công nghệ In Không Nhiệt, máy in WorkForce Enterprise WF-C20600, WF-C20750 và WF-C21000 của Epson có khả năng in liên tục ở tốc độ cao và tiêu thụ ít điện năng, giúp tăng năng suất đồng thời giảm thiểu chi phí vận hành. Sở hữu thiết kế đáp ứng nhiều nhu cầu kinh doanh khác nhau, máy in có tốc độ in lên tới 60, 75 và 100 ppm. Bên cạnh đó, vật tư linh kiện thay thế định kỳ ít hơn giúp giảm thiểu chất thải, hạn chế tác động đến môi trường.

- Tốc độ in ISO (một mặt/hai mặt)<sup>1</sup>
- Hộp mực hiệu suất cao (Đen trắng)<sup>2</sup>
- Hộp mực hiệu suất cao (Màu)
- In hai mặt
- Ethernet
- Wi-Fi Direct
- Epson Connect
- Đã bật Open Platform



## CHÚ TRỌNG VÀO CHI TIẾT.



### Hiệu năng vượt trội

Tối đa hóa năng suất nhờ khả năng in liên tục ở tốc độ cao lên tới 100 ppm ngay cả ở chế độ in hai mặt.

### Thân thiện với môi trường

Với Công nghệ In Không Nhiệt, mức tiêu thụ điện năng giảm đáng kể do ít phải thay thế vật tư linh kiện giúp hạn chế tác động đến môi trường.

### Chức năng hoàn thiện bản in nâng cao

Linh hoạt hơn với các tùy chọn hoàn thiện bản in mới cho phép dập ghim, đục lỗ và in đóng sách.

Để biết các thông số kỹ thuật mới nhất, hãy truy cập [www.epson.com.vn/labelprinting](http://www.epson.com.vn/labelprinting) hoặc gọi (028) 3925 5545.

[EpsonVietnam](#) [YouTube Epson Vietnam](#)

Công ty TNHH Epson Việt Nam Lầu 10, Savico Tower, 66-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. HCM. ĐT: (028) 3925 5545 Fax: (028) 3925 5593

## Không sử dụng nhiệt với máy in Epson

Không phải tất cả máy in đều giống nhau. Máy in thông thường và máy in phun có bề ngoài tương đối giống nhau nhưng khác biệt cấu tạo bên trong.

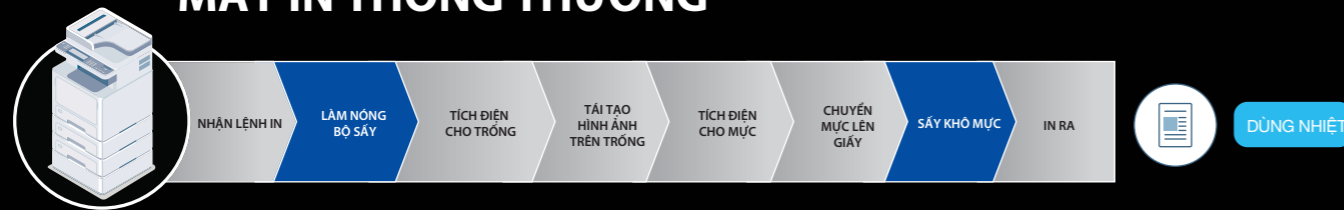
Quá trình in thông thường khá phức tạp, gồm bước gia nhiệt, tích điện, tiếp xúc với tia laser, lấy mực, truyền mực và sấy khô. Bột mực mịn được truyền vào tờ giấy qua tiếp xúc sau đó sấy khô bằng nhiệt và áp suất.

Ngược lại, máy in phun của Epson là hệ thống in đơn giản, không tiếp xúc trực tiếp với giấy in. Các giọt mực bám lại trên vật liệu in mà không cần dùng nhiệt.

### MÁY IN PHUN



### MÁY IN THÔNG THƯỜNG



## Chuyển sang Máy In Không Nhiệt Epson để tận hưởng nhiều lợi ích tuyệt vời



### Tiết kiệm thời gian nhờ khả năng in liên tục ở tốc độ cao

Khởi động máy in không cần nhiệt cho phép in ngay lập tức. Có khả năng in liên tục ở tốc độ cao lên tới 100 trang mỗi phút ngay cả khi in tài liệu nhiều thông tin với số lượng lớn.



### Tiết kiệm năng lượng và tiền bạc nhờ mức tiêu thụ điện thấp

Mức tiêu thụ điện năng ít hơn tới 85%\* nhờ không dùng bộ sấy, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hiệu quả.



### Hạn chế tác động môi trường với ít bộ phận thay thế định kỳ

Giảm đến 59% vật tư thay thế\* so với máy in thông thường. Đầu in không bị hư hỏng do nhiệt.

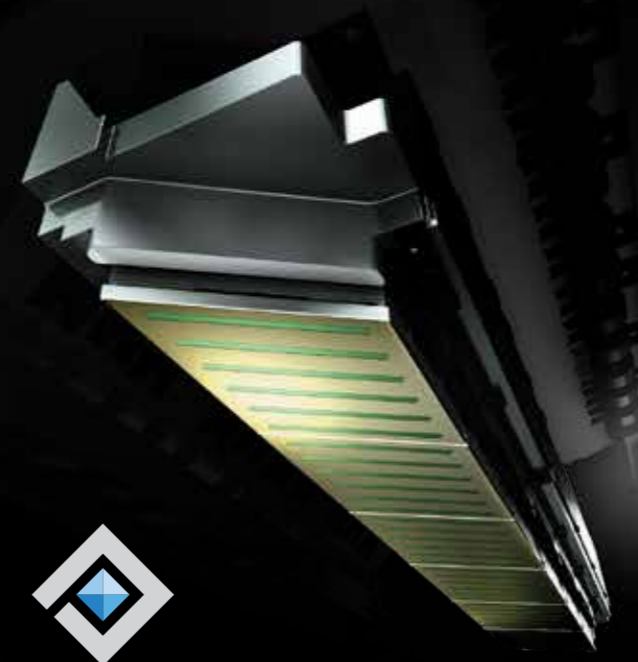


### Bảo dưỡng ít hơn, năng suất cao hơn

Nhờ ít bộ phận cần thay thế hơn và đầu in có tuổi thọ dài hơn, khối lượng công việc bảo dưỡng giảm đáng kể, đảm bảo cải thiện độ tin cậy và hạn chế thời gian dừng máy.

\* Epson đã ủy quyền cho Keypoint Intelligence-Buyers Lab tiến hành thử nghiệm. Hai model so sánh được chọn từ máy in màu đa năng trong phân khúc có tốc độ in 65-70 ppm. Thử nghiệm được thực hiện ở cài đặt mặc định của thiết bị bằng phương pháp kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn của Keypoint Intelligence-Buyers Lab. Các tính toán dựa trên khối lượng công việc trong 2 x 4 giờ in của ngày trong tuần + 16 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ và 48 giờ sử dụng năng lượng ở chế độ ngủ/chế độ chờ vào cuối tuần. Tổng cộng 69 trang trong các tệp mẫu kiểm tra khối lượng công việc ở định dạng .doc, .xls, .ppt, .html và Outlook đã được in 6 lần trong mỗi khoảng thời gian in kéo dài 4 tiếng.

\*\* Epson đã ủy quyền cho Keypoint Intelligence-Buyers Lab tiến hành thử nghiệm trên Epson WF-C20590. Hai model so sánh được chọn từ máy in màu đa năng trong phân khúc có tốc độ in 65-70 ppm. Các tính toán dựa trên tần suất và số lượng vật tư tiêu hao và bộ phận thay thế để in 1 triệu trang (mẫu thử ISO/IEC 24712) trong khoảng thời gian 5 năm.



## Công nghệ In Không Nhiệt PrecisionCore

PrecisionCore là công nghệ đầu in phun thế hệ mới có chức năng nâng cao độ phân giải in phun của Epson. Công nghệ kết hợp nhiều công nghệ thành phần tiên tiến quan trọng, công nghệ sản xuất MEMS\* hiện đại và quy trình lắp ráp chính xác cao được mài dũa qua nhiều thập kỷ.

Công nghệ in phun Micro Piezo độc quyền của Epson không sử dụng nhiệt trong quá trình phun mực và chính Công nghệ Không Nhiệt này đã tạo ra sự khác biệt cho máy in Epson trước các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Máy In Không Nhiệt của Epson không cần dùng nhiệt trong quá trình phun mực. Thay vào đó, áp lực tác dụng lên phần tử Piezo uốn cong về phía sau và phía trước khi bắn mực ra khỏi đầu in.

\*MEMS (Hệ thống vi cơ điện tử): Thiết bị sở hữu các phần tử điều khiển bằng cơ học, được sản xuất thông qua ứng dụng công nghệ xử lý chất bán dẫn.

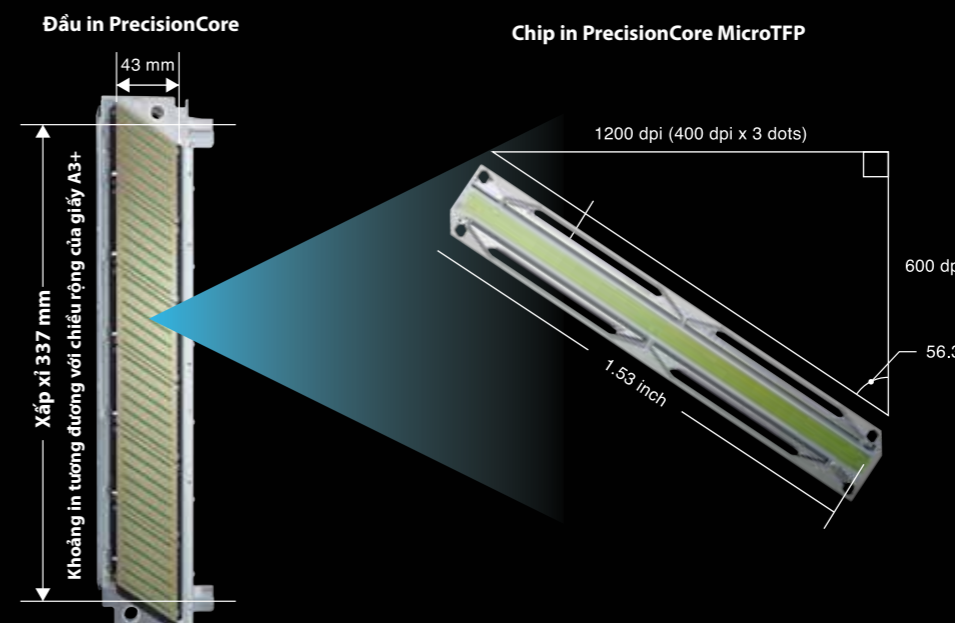
## Chip in PrecisionCore MicroTFP

Chip in MicroTFP là phần tử cốt lõi của Công nghệ Không Nhiệt PrecisionCore. Khi công nghệ đầu in màng mỏng (TFP) của Epson đạt được độ chính xác cao hơn và khả năng thu nhỏ tuyệt vời hơn, hiệu suất cơ bản của mô-đun đầu in này cải thiện đáng kể và có thể ứng dụng vào nhiều mục đích sử dụng hơn.

Phần tử piezo màng mỏng thúc đẩy quá trình phun mực mỏng khoảng 1 micron (độ dày bằng một phần trăm sợi tóc người). Nếu kiểm soát chặt chẽ điện áp tác động vào các phần tử piezo này, một lỗ phun có thể bắn tới 50,000 giọt mực mỗi giây đến các vị trí chính xác với lượng mực cần thiết.

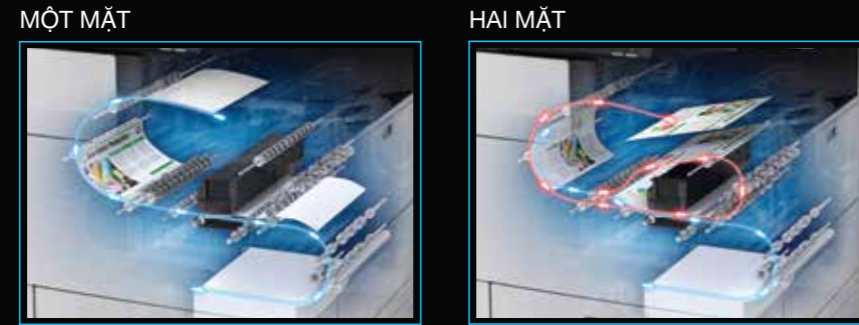
## Đầu in PrecisionCore

Nhờ khả năng tối ưu cách sắp xếp 36 chip in MicroTFP theo cấu hình đường chéo, Epson đã phát triển một loại đầu in nhỏ gọn chỉ rộng 43 mm với khoảng 33,500 lỗ phun hoạt động. Do có ý thức về vấn đề kích thước, thiết bị cốt lõi này đã góp phần hạn chế các yêu cầu về không gian đối với chính sản phẩm đồng thời đảm bảo hiệu suất in tốc độ cao lên đến 100 ppm trong thiết kế nhỏ gọn.



## Tiết kiệm thời gian nhờ khả năng in liên tục ở tốc độ cao

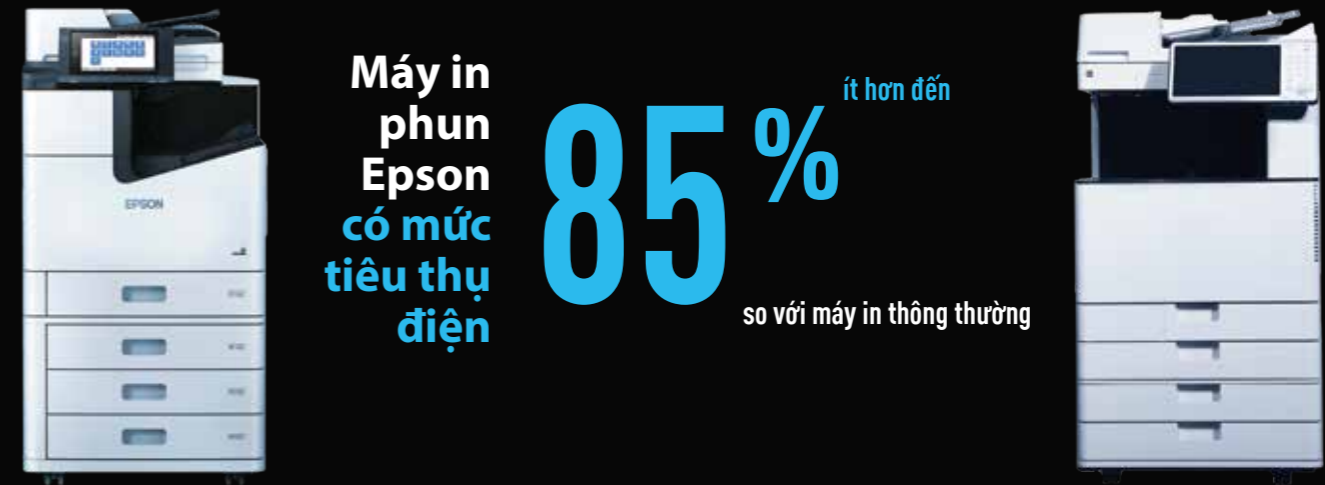
Máy in WorkForce Enterprise có thể đạt được mức năng suất như nhau khi in một mặt và hai mặt lên đến 100 ppm nhờ thiết kế đường dẫn giấy in hai mặt ngắn nhất.



Thiết kế đường dẫn giấy hình chữ chi đảm bảo tốc độ in cực nhanh ngay cả khi in hai mặt.

## Tiết kiệm năng lượng và tiền bạc nhờ mức tiêu thụ điện thấp

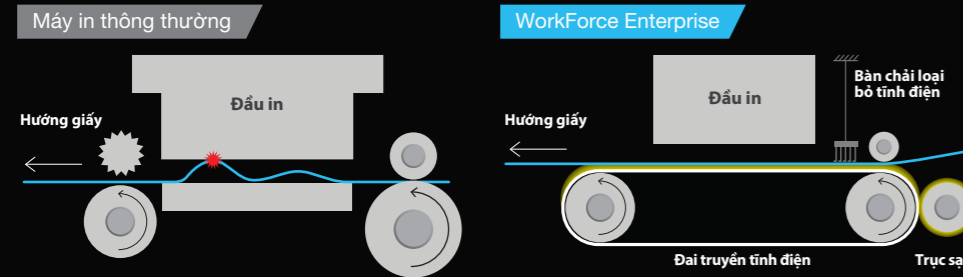
Công nghệ In Không Nhiệt của Epson tiêu thụ ít điện năng hơn công nghệ in thông thường do không dùng nhiệt để khởi động. Máy in phun Epson không có cụm sấy để làm nóng nên mức tiêu thụ năng lượng cũng giảm đáng kể.



Máy in phun Epson có mức tiêu thụ điện

ít hơn đến **85%**

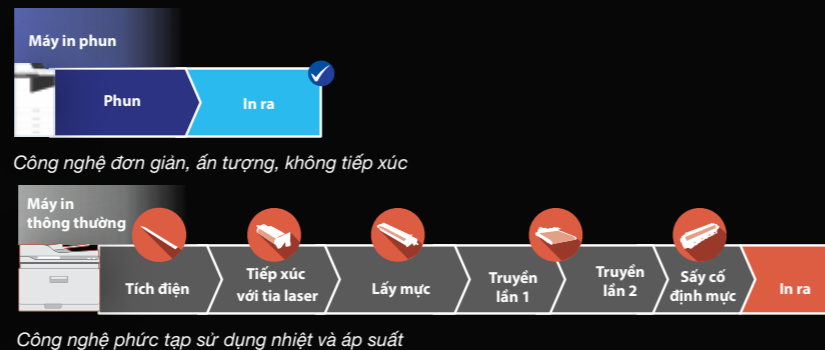
so với máy in thông thường



Cơ chế chuyển giấy hiệu quả của Epson mang đến chất lượng hình ảnh tuyệt vời đáng tin cậy và đồng đều lên tới 600 x 2400dpi (mặc định 600 x 1200dpi).

## Thời gian in trang đầu tiên siêu nhanh

Nhận được trang in đầu tiên trong khoảng 5.0 giây\*. Sở hữu công nghệ đơn giản nhưng vượt trội so với máy in thông thường, thời gian khởi động WorkForce Enterprise giảm đáng kể.

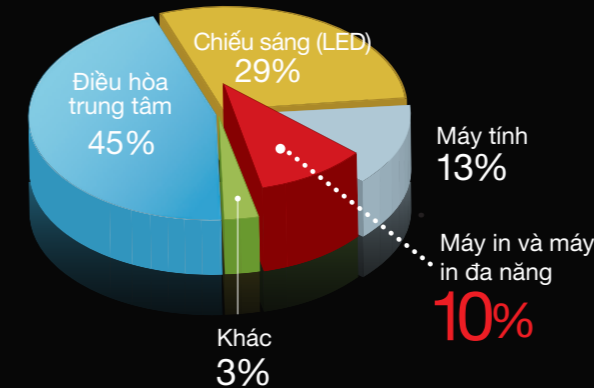


Công nghệ phức tạp sử dụng nhiệt và áp suất

## Hạn chế tiêu thụ điện năng nhờ Máy In Không Nhiệt Epson

Tại các văn phòng ngày nay, điều hòa trung tâm và hệ thống chiếu sáng tiêu thụ nhiều năng lượng hơn các thiết bị văn phòng tự động khác. Trên thực tế, máy in và máy in đa năng chỉ chiếm 10% tổng mức tiêu thụ điện. Thay thế máy in thông thường bằng Epson WorkForce Enterprise có thể cắt giảm đáng kể năng lượng liên quan đến hoạt động in ấn. Mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn cũng hạn chế tác động môi trường vì giảm khí thải CO2.

Mức điện năng tiêu thụ tại văn phòng\*\*



\*Epson đã ủy quyền cho Keypoint Intelligence-Buyers Lab tiến hành thử nghiệm trên Epson WF-C20590. Hai model so sánh được chọn từ máy in màu đa năng trong phân khúc có tốc độ in 65-70 ppm. Thử nghiệm được thực hiện ở cài đặt mặc định của thiết bị bằng phương pháp kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn của Keypoint Intelligence-Buyers Lab. Các tính toán dựa trên khối lượng công việc trong 2 x 4 giờ in của ngày trong tuần + 16 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ và 48 giờ sử dụng năng lượng ở chế độ ngủ/chế độ chờ vào cuối tuần. Tổng cộng 69 trang trong các tệp mẫu kiểm tra khối lượng công việc ở định dạng .doc, .xls, .ppt, .html và Outlook đã được in 6 lần trong mỗi khoảng thời gian in kéo dài 4 tiếng.

\*\*Nghiên cứu của Epson dựa trên dữ liệu từ khảo sát đã ủy quyền cho SOMPO Risk Management & Health Care Inc. thực hiện vào tháng 03 năm 2018.

## Chất lượng in tuyệt vời với DURABrite™ Pro Ink

Sử dụng hộp mực dung tích lớn, có khả năng in không ngừng nghỉ lên tới 100,000 trang in đen trắng\*\* hoặc 50,000 trang in màu. Điều này có nghĩa là nhu cầu thay thế vật tư tiêu hao ít hơn, hạn chế lãng phí và giảm số lần can thiệp của người dùng.

Mực pigment khô nhanh còn có khả năng chống nước, giúp bảo vệ bản in khỏi sự cố bị lem.



\*Dựa trên phương pháp thử nghiệm của Epson  
\*\*Dựa trên hiệu suất của 2 hộp mực

## Hạn chế tác động môi trường với ít bộ phận thay thế định kỳ

Nhờ Công nghệ Không Nhiệt, máy in phun Epson sử dụng ít bộ phận cần thay thế hơn máy in thông thường và các đầu in không phải vật tư tiêu hao. Điều này làm giảm gánh nặng sản xuất và tái chế nguồn tài nguyên bổ sung đối với môi trường.

Máy in phun Epson có ít bộ phận **59%** thay thế hơn đến \*\*\* so với máy in thông thường



Epson WorkForce Enterprise WF-C20590

Máy in thông thường

So sánh vật tư và bao bì thải sau 1 triệu bản in.

## Hiệu suất môi trường được chứng nhận



Epson cam kết phát triển các sản phẩm có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo xem xét tính bền vững trong suốt quá trình hình thành ý tưởng đến hoàn thiện sản phẩm. Máy in WorkForce Enterprise WF-C20600, WF-C20750 và WF-C21000 của Epson tuân thủ một số tiêu chuẩn chứng nhận môi trường nghiêm ngặt nhất trên thế giới.

Chúng tôi mang đến những cải tiến bền vững vì nhận thức được rằng mỗi lựa chọn chúng tôi đưa ra với tư cách tổ chức, cá nhân hoặc xã hội đều quan trọng đối với thành công chung của tổ chức.

## Bảo dưỡng ít hơn, năng suất cao hơn

Cấu trúc không dùng nhiệt của máy in phun Epson đồng nghĩa ít bộ phận có thể bị hỏng hơn, từ đó giảm khối lượng công việc bảo dưỡng cần thiết. Do đó, máy in phun Epson đảm bảo cải thiện độ tin cậy và hạn chế đáng kể thời gian dừng máy.

■ So sánh các bộ phận cần thay thế định kỳ



Lưu ý: Sau khi in hơn 1.2 triệu tờ sẽ cần thay thế các bộ phận khác ngoài con lăn nạp giấy.

Epson WorkForce Enterprise Laser printer WF-C20590

Máy in thông thường

Lưu ý: Hình ảnh thể hiện các bộ phận thay thế định kỳ của máy in laser tiêu chuẩn. Loại và số lượng bộ phận trong thực tế sẽ khác nhau tùy thuộc vào model.

## Chức năng hoàn thiện bản in nâng cao

Nâng cao năng suất nhờ khả năng hoàn thiện nâng cao như dập ghim, đục lỗ và in đóng sách.

### Bộ hoàn thiện dập ghim



**Khay hoàn thiện**  
 • Xếp chồng (tối đa 4,000 tờ)  
 • Chia bộ xếp chồng  
 • Dập ghim  
 • Thiết bị đục lỗ (tùy chọn thêm)



**Khay giấy**  
 Tối đa 2,200 tờ (4 khay)

### Bộ hoàn thiện đóng sách



**Khay hoàn thiện**  
 • Xếp chồng (tối đa 1,700 tờ)  
 • Chia bộ xếp chồng  
 • Dập ghim  
 • Thiết bị đục lỗ (tùy chọn thêm)

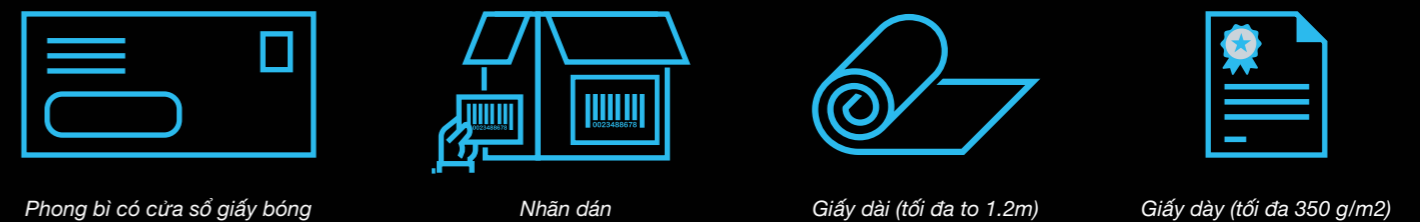
**Khay dưới**  
 • Gấp  
 • Đóng sách



**Khay có sức chứa lớn**  
 (Tùy chọn thêm)  
 • Tối đa 3,700 tờ

## Khả năng in trên vật liệu in đa dạng

Nhờ Công nghệ In Không Nhiệt của Epson và thiết kế thông minh, WorkForce Enterprise có khả năng hỗ trợ in đến khổ giấy A3+ trên nhiều loại vật liệu in đặc biệt có độ dày (tối đa 350 g/m<sup>2</sup>) và độ dài (tối đa 1.2m) khác nhau bằng Khay đa năng.



\*\*\* Epson đã ủy quyền cho Keypoint Intelligence-Buyers Lab tiến hành thử nghiệm trên Epson WF-C20590. Hai model so sánh được chọn từ máy in màu đa năng trong phân khúc có tốc độ in 65-70 ppm. Các tính toán dựa trên tần suất và số lượng vật tư tiêu hao và bộ phận thay thế để in 1 triệu trang (mẫu thử ISO/IEC 24712) trong khoảng thời gian 5 năm.

## Vận hành đơn giản

WorkForce Enterprise đơn giản hóa quy trình vận hành cho phép các nhóm làm việc in, copy, scan để gửi email và thực hiện nhiều thao tác khác với tốc độ siêu nhanh. Khi thay thế mực in, người dùng sẽ không cần xử lý tình trạng hộp mực lộn xộn và không cần chờ các bộ phận nguội.



Tốc độ scan ấn tượng lên tới 60 ppm hoặc 110 ipm khi scan hai mặt. Công nghệ CIS kép cho phép scan hai mặt trong một lượt.



Bảng thao tác cảm ứng trực quan 9" với giao diện thân thiện với người dùng giúp vận hành máy in đơn giản.



Dễ dàng tiếp cận hộp mực của máy tin từ cửa trước giúp thay thế nhanh chóng và không phức tạp.



Nạp thêm giấy dễ dàng với các khay có thể mở đơn giản và trơn tru.



Dễ dàng loại bỏ giấy bị kẹt theo các hướng dẫn để thực hiện trên máy in.



Nạp thêm giấy dễ dàng với các khay có thể mở đơn giản và trơn tru.

## Giải pháp quy trình làm việc cải tiến

Tận dụng khả năng quản lý từ xa, tùy chỉnh các tùy chọn in và tận hưởng khả năng tương thích liền mạch với Epson WorkForce Enterprise. Tích hợp tất cả giải pháp vào cơ sở hạ tầng CNTT hiện tại để cải thiện năng suất và nâng cao hiệu quả. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [www.epson.com.vn/software-solutions](http://www.epson.com.vn/software-solutions).

### Giải pháp của Epson

#### Quản lý nhóm

##### Epson Device Admin

Kiểm soát, phân tích và quản lý nhóm máy in tập trung từ giao diện trực quan được thiết kế nhằm tăng năng suất, giảm chi phí và đảm bảo bảo mật tối đa.

##### Epson Remote Service (ERS)

Hệ thống theo dõi và quản lý thiết bị dựa trên đám mây của Epson hỗ trợ nhà cung cấp dịch vụ thực hiện các chẩn đoán nâng cao từ xa cho các sản phẩm Epson đang kinh doanh.

#### Quản lý in và scan

##### Epson Print Admin

Gia tăng năng suất và theo dõi hoạt động sử dụng máy in với giải pháp dựa trên máy chủ tạo ra môi trường in, scan và copy bảo mật thông qua xác thực người dùng.

##### Epson Print Admin Serverless

Tích hợp liền mạch dòng WorkForce Enterprise vào các quy tắc và quy định về bảo mật và tuân thủ mà không cần duy trì hệ thống máy chủ.

##### Epson Open Platform

Kiểm soát hoàn toàn các hoạt động in ấn thông qua ứng dụng trên web, cho phép điều chỉnh máy in để đáp ứng các yêu cầu kinh doanh cụ thể và thay đổi bằng các giải pháp quản lý in hiệu quả hơn.

#### Quản lý tài liệu

##### Document Capture Pro\*

Dễ dàng scan, xem, chỉnh sửa và quản lý tài liệu đã scan để xử lý hoặc tích hợp vào dịch vụ đám mây. Phần mềm này nhận diện quang học mã vạch, kí tự và trang trống trong tài liệu được scan để phân chia chúng vào các thư mục khác nhau. Ngoài ra, người dùng còn được phép tùy chỉnh tới đa 30 thiết lập tác vụ cùng các tính năng bổ sung về khả năng OCR tích hợp cũng như bảo vệ thiết bị và tài liệu bằng mật khẩu.

\* Document Capture Pro (Windows), Document Capture (Mac OS X), chức năng bị hạn chế đối với phiên bản Mac

##### Document Capture Pro Server

Tập trung vào thao tác scan và quản lý nhóm gồm tới 100 máy scan mà không cần cài đặt trình điều khiển trên từng máy tính. Tạo và gán tới 30 thiết lập tác vụ vào bảng thao tác máy in qua một giao diện web duy nhất. Xử lý và phân phối tài liệu an toàn đồng thời theo dõi qua báo cáo.

## Tính năng kết nối

### Kết nối mạng và khả năng vận hành độc lập

Nhờ trang bị Ethernet, Wi-Fi, RJ-11 fax, Wi-Fi Direct và USB 3.0, máy in là lựa chọn hoàn hảo cho môi trường văn phòng. Ngoài ra, Wi-Fi Direct đóng vai trò một điểm truy cập, cho phép tối đa bốn thiết bị kết nối trực tiếp cùng lúc với máy in.



### Mở rộng khả năng kết nối

Máy in tiêu chuẩn chỉ có một cổng mạng để dùng chung trong toàn mạng. Mở rộng khả năng kết nối mạng với tùy chọn cổng mạng bổ sung.

Có thể thêm tối đa 3 cổng fax để liên lạc đồng thời.



## Tính năng Epson Connect

In tài liệu không dây từ bất cứ nơi nào trên thế giới với vô số tính năng từ Epson Connect như:

- **Epson iPrint** - In từ và scan trực tiếp vào thiết bị thông minh hoặc dịch vụ lưu trữ đám mây trực tuyến.
- **Epson Email Print** - In qua bất kỳ máy in Epson nào có cài đặt Email Print từ bất kỳ thiết bị hoặc PC nào bằng cách truy cập email.
- **Remote Print Driver** - In trên máy in Epson tương thích từ mọi nơi trên thế giới qua Internet bằng PC có Remote Print Driver hoặc từ thiết bị di động qua ứng dụng Epson iPrint.
- **Scan to Cloud** - Chia sẻ bản scan qua email hoặc lưu trữ trực tuyến trên dịch vụ lưu trữ đám mây.

Giải pháp di động khác:

- **Dịch vụ in Mopria™**

## Tính năng bảo mật mạnh mẽ

### In ấn bảo mật bằng mã PIN

In tài liệu mật bằng cách đặt mã PIN cho một tác vụ in để hiện trên bảng thao tác máy in.

### Bộ lọc địa chỉ IP

Bảo mật tài liệu bằng cách ngăn các thiết bị trái phép kết nối với máy in.

### Chế độ quản trị bảng thao tác máy in

Đặt mật khẩu để truy cập và thay đổi các cài đặt quản trị cho máy in. Việc này ngăn người dùng trái phép thay đổi cài đặt máy in.

### Chức năng giới hạn truy cập

Giảm nguy cơ rò rỉ thông tin bằng cách giới hạn quyền truy cập vào các chức năng cho tối đa 10 tài khoản người dùng.

### Số địa chỉ LDAP

Ngăn chặn rò rỉ thông tin bằng cách sử dụng số địa chỉ được đăng ký trong máy chủ LDAP để chọn chính xác địa chỉ E-mail của người nhận.

Để biết thêm thông tin về Epson Connect, vui lòng truy cập <http://www.epson.com.vn/connect>

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã model	WF-C20600 (C11CH86502)	WF-C20750 (C11CH87502)	WF-C21000 (C11CH88502)
<b>In ấn</b>			
Công nghệ in	Công nghệ in phun băng đầu phun PrecisionCore™		
Cấu hình lỗ phun	8.676 lỗ phun cho mỗi màu (Black, Cyan, Magenta, Yellow)		
Độ phân giải tối đa	600 x 2.400 dpi		
Thể tích giọt mực tối thiểu	3,5 pl		
Tốc độ in (đen trắng và màu) <sup>1</sup>			
ISO 24734, A4, một mặt/hai mặt	Khoảng 60 ipm hoặc 60 ipm	Khoảng 75 ipm hoặc 75 ipm	Khoảng 100 ipm hoặc 100 ipm
ISO 24734-2, A3, một mặt/hai mặt	Khoảng 37 ipm hoặc 21 ipm	Khoảng 45 ipm hoặc 25.4 ipm	Khoảng 54 ipm hoặc 36.3 ipm
Thời gian in trang đầu tiên	Xấp xỉ 5.7 giây/5.7 giây	Xấp xỉ 5.5 giây/5.5 giây	Xấp xỉ 5.0 giây/5.0 giây
<b>Ngôn ngữ máy in</b>	ESC / P-R		
Bộ mở phòng ngôn ngữ điều khiển máy in	PCL5 / PCL6 / PostScript3 / PDF (ver1.7)		
Dung lượng ổ cứng HDD	320GB (đã mã hóa)		
In hai mặt tự động	Có		
<b>Copy</b>			
Tốc độ copy (đen trắng và màu) <sup>1</sup>			
ISO 29183, A4, một mặt (hình phẳng)	Khoảng 60 ipm	Khoảng 75 ipm	Khoảng 100 ipm
ISO 24735, A4, một mặt (ADF 1:1)	Khoảng 60 ipm	Khoảng 75 ipm	Khoảng 100 ipm
ISO 24735, A4, hai mặt (ADF 1:2 / 2:2)	Khoảng 60 ipm	Khoảng 75 ipm	Khoảng 100 ipm
Số bản sao tối đa ở chế độ copy độc lập	9.999 bản sao		
Độ phân giải copy tối đa	600 x 1.200 dpi		
Thu nhỏ/Phóng to	25 - 400%, chức năng tự động căn chỉnh		
Khó giấy copy (hình phẳng)	A3, B4, Legal, Indian-Legal, 8.5 x 13in, Letter, A4, B5, A5, B6, A6, 16K, 8K, 13 x 18cm, HV 16.9 Wide, 10 x 15cm, Envelopes: #10, DL, C4, C6		
Khó giấy copy tối đa	A3		
<b>Scan</b>			
Loại máy scan	Máy scan ảnh màu hình phẳng		
Loại cảm biến	CIS		
Độ phân giải quang học	800 x 800 dpi		
Diện tích scan tối đa	297 x 431.8 mm (11.7 x 17")		
Độ sâu bit của máy scan	Màu		
Màu	Đầu vào 48-bit, đầu ra 24-bit		
Thang độ xám	Đầu vào 16-bit, đầu ra 8-bit		
Đen trắng	Đầu vào 16-bit, đầu ra 1-bit		
Tính năng scan	Scan vào thiết bị bộ nhớ, scan vào thư mục kết nối mạng/FTP, scan để gửi email, scan vào máy tính (Document Capture Pro/Document Capture Pro Server), scan vào máy tính (WSD)		
Tốc độ scan (đen trắng và màu)			
200 dpi	Hình phẳng	Khó A4: 3.7 giây, A3: 4.7 giây	
	ADF (một mặt / hai mặt)	A4: 60 ppm hoặc 110 ipm	
	(ISO17991, Scan vào thư mục)	A3: 30 ppm hoặc -	
<b>Chức năng ADF</b>			
Độ dày giấy được hỗ trợ	38 - 128 g/m <sup>2</sup>		
Lượng giấy nạp	150 trang (80 g/m <sup>2</sup> )		
Scan/copy/gửi fax hai mặt tự động	Có (1 lượt)		
<b>Chức năng Fax (tùy chọn)</b>			
Loại FAX	Khả năng gửi fax đen trắng và màu		
Bộ nhớ nhận/Bộ nhớ trang	6 MB, Bộ nhớ trang tối đa 550 trang (ITU-T Biểu đồ số 1)		
Chế độ chỉnh lỗi	ITU-T T.30		
Tốc độ FAX (tốc độ truyền dữ liệu)	Tối đa 33.6 kb/giây, Xấp xỉ 3 giây/trang		
Độ phân giải FAX			
Đen trắng	Tiêu chuẩn: 8 pel/mm x 3.85 line/mm, Min: 8 pel/mm x 7.7 line/mm, Siêu mịn: 8 pel/mm x 15.4 line/mm, Cực mịn: 16 pel/mm x 15.4 line/mm		
Màu	Min: 200 x 200 dpi, Ảnh: 8 pel/mm x 7.7 line/mm		
Khó giấy gửi			
Hình phẳng	A5 đến A3 / Ledger		
ADF	A5 đến A3 / Ledger		
Khó giấy nhận	HLT, A5, B5, A4, LT, LGL, B4, 11 x 17", A3		
Gọi nhanh/Gọi nhóm	Tối đa 2.000 số, 200 nhóm		
Đặc điểm của Fax	Gửi fax qua PC (truyền/nhận), Quay số tự động, Quay số một chạm, Số địa chỉ, Hạn chế truyền (50 trường hợp), Fax cho nhiều người (chỉ đen trắng), Nhận theo vòng, Xem trước bản fax, Gửi fax đến email, Nhận fax vào bộ nhớ, Gửi fax vào thư mục		
<b>Xử lý giấy</b>			
Phương pháp nạp giấy	Kéo giấy bằng trục lăn		
Số lượng khay giấy (tiêu chuẩn)	5 (Khay giấy: 4, Khay đa năng: 1)		
Sức chứa giấy			
Lượng giấy đầu vào	Tối đa 2.350 tờ (80 g/m <sup>2</sup> ) (Khay giấy 1 - 4: 550 x 4 + Khay đa năng: 150 tờ)		
Lượng giấy đầu vào tối đa	Tối đa 5.350 tờ (80 g/m <sup>2</sup> ) (Khay giấy 1 - 4: 550 x 4 + Khay đa năng: 150 tờ + Cùm nạp giấy có sức chứa lớn: 3.000 tờ)		
Lượng giấy đầu ra	700 tờ (Khay 1: 550 tờ (Khay 2: 150 tờ))		
Khó giấy	A3+, A3, A4, B5, A5, A6, 5 x 7", 4 x 6", Legal, Letter, Envelopes: #10, DL, C6, C4		
Khó giấy tối đa	A3+, 330 x 1200mm (12.95 x 47.24")		
<b>Kết nối máy in</b>			
USB	USB 3.0		
Mạng	Ethernet, Wi-Fi, Wi-Fi Direct		
Giao thức mạng	TCP/IPv4, TCP/IPv6		
Giao thức in qua mạng	LPD, IPP, PORT9100, WSD		
Giao thức in qua mạng	SNMP, HTTP, DHCP, BOOTP, APIPA, PING, DDNS, mDNS, SNTIP, SLP, WSD, LLTD		
Tính năng bảo mật	Chức năng kiểm soát truy cập, Số địa chỉ LDAP, Lọc địa chỉ IP, Chế độ quản trị bằng điều khiển, tài liệu bảo mật		
<b>Chức năng máy chủ USB</b>			
Kiểu in trực tiếp	Thiết bị bộ nhớ		
Máy chủ USB	Máy chủ USB (chức năng Scan vào thiết bị bộ nhớ/Lưu trữ)		
Khó giấy in trực tiếp	10 x 15cm, 13 x 18cm, HV 16.9 Wide, A3, A4, A5, A6, Legal, Letter, B4, B5, B6, 8K, 16K, Envelopes: #10, C4, C6, DL, 8 x 13in		
<b>In qua thiết bị di động và in từ xa</b>			
Epson Connect	Epson iPrint, Epson Email Print, Remote Print Driver, Scan to Cloud		
Giải pháp di động khác	Mopria Print Service		
<b>Bảng điều khiển</b>			
Màn hình LCD	Màn hình màu LCD 9.0 inch/22.7cm		
<b>Phần mềm máy in</b>			
Hệ điều hành được hỗ trợ	Windows XP / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10 Windows Server 2003 / 2008 / 2012 / 2016 / 2019 Mac OS X 10.6.8 trở lên		

Model	WF-C20600 (C11CH86502)	WF-C20750 (C11CH87502)	WF-C21000 (C11CH88502)
<b>Thông số kỹ thuật điện</b>			
Điện áp định mức	100-240V Phổ biến		
Tần số định mức	50 - 60 Hz		
Giá trị Mức tiêu thụ điện điển hình (TEC)	0.41 kWh	0.44 kWh	0.50 kWh
Mức tiêu thụ điện			
Hoạt động	160W		
Chế độ chờ	76W		
Chế độ ngủ	1.7W		
Tắt nguồn	0.1W		
<b>Độ ồn</b>			
Mức định in qua PC/giấy thường <sup>2</sup>	7.5 B(A), 60 dB(A)		
<b>Vật tư tiêu hao</b>			
Black <sup>3</sup>	<b>Hiệu suất trang <sup>2</sup></b>	<b>Order Code WF-C20600</b>	<b>Order Code WF-C20750</b>
Cyan	50,000 trang	C13T02Q100	C13T02S100
Magenta	50,000 trang	C13T02Q200	C13T02S200
Yellow	Hiệu suất tổng hợp	C13T02Q300	C13T02S300
Hộp bảo dưỡng		C13T02Q400	C13T02S400
Con lăn bảo dưỡng (thiết bị chính)	-	C13T671300	C13T02Y400
Con lăn bảo dưỡng (khay giấy)	-	C12C935961	-
Hộp chứa ghim cho Bộ hoàn thiện đập ghim	3 x 5,000 ghim	C12C935401	-
Hộp chứa ghim cho Bộ hoàn thiện đóng sách	3 x 2,000 ghim	C12C935411	-
<b>Tùy chọn</b>	<b>Mã đặt hàng</b>		
Cùm nối bộ hoàn thiện/LX3FBU1	C12C935101		
Bộ hoàn thiện đập ghim/LX3SF1	C12C935501		
Bộ hoàn thiện đóng sách/LX3BF1	C12C935071		
Thiết bị kẹp/LX3SU1	C12C935821		
Thiết bị đục lỗ 2/4/LX3HPU1	C12C935171		
Thiết bị đục lỗ 2/3/LX3HPU2	C12C935181		
Khay có sức chứa lớn/LXA3LPU1	C12C933041		
Máy chủ in nội bộ EpsonNet 10/100/1000Base Tx	C12C934471		
Bảng mạch Super G3 Multi Faxboard	C12C934491		
Khóa khay giấy (bộ 4 khóa)	C12C933231		
Thanh dẫn giấy tùy chọn thêm	C12C935901		
Epson Print Admin	7110574		
Epson Print Admin Serverless	7111310		
<b>Thông số kỹ thuật của cùm nối bộ hoàn thiện</b>			
Kích thước và trọng lượng	366 x 573 x 632 mm, 38.0 kg		
<b>Thông số kỹ thuật của bộ hoàn thiện đập ghim</b>			
Lượng giấy đầu ra	Khay xếp chồng: Tối đa 4,000 tờ <sup>4</sup> (A4, 80g/m <sup>2</sup> ), 1,500 tờ (hai mặt/A3, 80g/m <sup>2</sup> ) Khay 2 (chỉ dành cho Fax đầu ra): tối đa 200 tờ (A4, 80g/m <sup>2</sup> ) Chia bộ xếp chồng, đập ghim lối đa 50 tờ <sup>5</sup> (60 - 90 g/m <sup>2</sup> )		
Chức năng bộ hoàn thiện	Sức chứa ghim		
Sức chứa ghim	Khó giấy được hỗ trợ đập ghim		
Khó giấy được hỗ trợ đập ghim	Định lượng giấy được hỗ trợ		
Định lượng giấy được hỗ trợ	Chức năng của ghim		
Chức năng của ghim	Mức tiêu thụ điện tối đa		
Mức tiêu thụ điện tối đa	Trọng lượng và kích thước (có Bộ hoàn thiện đóng sách)		
Trọng lượng và kích thước (có Bộ hoàn thiện đóng sách)	666 x 686 x 1,228 mm, 95.5 kg		
<b>Thông số kỹ thuật của Bộ hoàn thiện đóng sách</b>			
Lượng giấy đầu ra	Khay xếp chồng: Tối đa 1,700 tờ <sup>4</sup> (A4, 80g/m <sup>2</sup> ), 1,500 tờ (hai mặt/A3, 80g/m <sup>2</sup> ) Khay 2 (chỉ dành cho Fax đầu ra): tối đa 200 tờ (80g/m <sup>2</sup> )		
Chức năng bộ hoàn thiện	Chia bộ xếp chồng, đập ghim		
Sức chứa ghim	lối đa 50 tờ <sup>5</sup> (60 - 90 g/m <sup>2</sup> )		
Khó giấy được hỗ trợ đập ghim	A5 - A3 / Legal / Letter		
Định lượng giấy được hỗ trợ	tối đa 250 g/m <sup>2</sup>		
Chức năng của ghim	3 vị trí (góc/góc đối diện/2 điểm hai bên)		
Kích thước và trọng lượng	170W 666 x 686 x 1,228 mm, 107.5 kg		
<b>Thông số kỹ thuật của thiết bị kẹp</b>			
Lượng giấy đầu ra	Khay xếp chồng: Tối đa 7 quyển sách x 20 tờ (60 đến 90 g/m <sup>2</sup> )/10 tờ (91 đến 105 g/m <sup>2</sup> )		
Chức năng bộ hoàn thiện	Gấp, đóng sách bằng ghim		
Sức chứa ghim	A3, B4, A4, Legal, Letter, 8.5x13"		
Khó giấy được hỗ trợ đập ghim	Định lượng giấy được hỗ trợ		
Định lượng giấy được hỗ trợ	Mức tiêu thụ điện tối đa		
Mức tiêu thụ điện tối đa	(có Bộ hoàn thiện đóng sách)		
(có Bộ hoàn thiện đóng sách)	Kích thước và trọng lượng		
Kích thước và trọng lượng	557 x 581 x 644 mm, 46.6 kg		
<b>Thiết bị đục lỗ 2/4</b>			
Khó giấy được hỗ trợ	A3, B4, A4, B5, Legal, Letter, 8.5x13"		
Định lượng giấy được hỗ trợ	up to 250 g/m <sup>2</sup>		
Số lượng lỗ	2 hoặc 4 lỗ, cách nhau 80 mm		
<b>Thiết bị đục lỗ 2/3</b>			
Khó giấy được hỗ trợ	A3, B4, A4, B5, Legal, Letter, 8.5x13"		
Định lượng giấy được hỗ trợ	tối đa 250 g/m <sup>2</sup>		
Số lượng lỗ	2 hoặc 3 lỗ, cách nhau 70 mm (Thông số kỹ thuật của M)		
<b>Thông số kỹ thuật của khay có sức chứa lớn</b>			
Lượng giấy đầu vào	Tối đa 3,000 tờ (80g/m <sup>2</sup> )		
Định lượng giấy được hỗ trợ	60 - 160 g/m <sup>2</sup>		
Khó giấy được hỗ trợ	A4, Letter		
Mức tiêu thụ điện tối đa	21W trở xuống		
Kích thước và trọng lượng	321 x 620 x 504 mm, 27.3 kg		
<b>Tuyên bố miễn trừ</b>			
<sup>1</sup> Tốc độ in đen trắng và in màu được đo theo ISO/IEC 24734. Tốc độ in có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, phần mềm và độ phức tạp của trang in. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <a href="http://www.epson.com/vn/printspeed">www.epson.com/vn/printspeed</a> .			
<sup>2</sup> Có 2 hộp mực đen: tối đa 100,000 trang in đen trắng.			
<sup>3</sup> Năng lượng máy in WorkForce Enterprise tiêu thụ khi copy là 180W (WF-C20600/WF-M20500) và 170W (WF-17500), so với mức tiêu thụ năng lượng trung bình của máy in thông thường/LED đa năng A3 của đối thủ cạnh tranh có năng suất 55-65 ppm cho biết dữ liệu về "Năng lượng tiêu thụ khi copy" có sẵn trong dữ liệu BLI (tháng 02 năm 2017).			
<sup>4</sup> Dựa trên phương pháp thử nghiệm nội bộ của Epson.			
<sup>5</sup> Công suất tối đa được sử dụng khi copy của máy in thông thường/LED đa năng A3 màu của đối thủ cạnh tranh có năng suất 45-55 ppm cho biết dữ liệu "Năng lượng sử dụng khi copy" có sẵn trong cơ sở dữ liệu BLI (tháng 2 năm 2017).			
<sup>6</sup> Chỉ khả dụng khi in một mặt.			
<sup>7</sup> Hiệu suất hộp mực thay thế dựa trên các thử nghiệm ISO/IEC 24711 ở Chế độ mực định khi in liên tục. Hiệu suất hộp mực thay đổi đáng kể vì các lý do bao gồm hình ảnh được in, cài đặt in, nhiệt độ và độ ẩm. Hiệu suất có thể giảm khi không in thường xuyên hoặc in chủ yếu bằng một màu mực. Tất cả màu mực được dùng đúng đắn và bảo trì máy in, phải cài đặt tất cả các màu thì mới in được. Về chất lượng in, một phần mực từ các hộp mực đi kèm được sử dụng để thiết lập máy in và vẫn còn một lượng mực thay đổi trong hộp mực sau khi xuất hiện tin hiệu "thay thế hộp mực". Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <a href="http://www.epson.com/vn/inkinfo">www.epson.com/vn/inkinfo</a> .			
<sup>8</sup> Khay hoàn thiện 2 chỉ dành cho Fax đầu ra.			
<sup>9</sup> Chế độ mực định theo ISO7779.			
<sup>10</sup> 10 Tờ đa 50 tờ đối với khổ letter, A4 và B5. Tối đa 30 tờ đối với khổ A3, B4, Legal và 8.5 x 13".			

**Kích thước và trọng lượng**  
WorkForce Enterprise (chỉ thiết bị chính)  
Trọng lượng: 177.1kg (390.4lb) (không bao gồm vật tư tiêu hao)



**WorkForce Enterprise có Bộ hoàn thiện và Cùm nạp giấy**  
Trọng lượng: 337.5kg (744.9lb) (không bao gồm vật tư tiêu hao)



**WorkForce Enterprise có Bộ hoàn thiện đóng sách, đập ghim và Cùm nạp giấy có sức chứa lớn**  
Trọng lượng: 396.5kg (874.1lb) (không bao gồm vật tư tiêu hao)



© 2021 Epson Singapore Pte Ltd. Bảo lưu mọi quyền. Nghiêm cấm sao chép một phần hoặc toàn bộ mà không có sự cho phép bằng văn bản của Epson. EPSON và EXCEED YOUR VISION là nhãn hiệu đã đăng ký của Seiko Epson Corporation. Tất cả các tên sản phẩm và tên công ty khác được sử dụng trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích nhận dạng và là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng. Epson từ chối bất kỳ và mọi quyền liên quan đến những nhãn hiệu đó. Bản in mẫu chỉ mang tính chất minh họa. Thông số kỹ thuật và tính sẵn có của sản phẩm có thể thay đổi mà không cần thông báo và có thể khác nhau giữa các quốc gia. Vui lòng liên hệ các văn phòng Epson địa phương để biết thêm thông tin.

Dấu của Đại lý

Thông tin chính xác tại thời điểm in  
In vào tháng 4 năm 2021